SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM AN PHỤ; 02/02/2026; 14:33:22 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM AN PHỤ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 31/QĐ-UBND	*Nam An Phụ, ngày 23 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (đợt 17) khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường và cầu Vạn kết nối Quốc lộ 37, thành phố Chí Linh với đường dẫn cầu Triều, thị xã Kinh Môn (đoạn thuộc địa phận xã Nam An Phụ)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM AN PHỤ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2025 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 77/2025/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc hỗ trợ ổn định đời sống cho các hộ gia đình khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 1779/QĐ-UBND ngày 26/11/2024 của UBND thị xã Kinh Môn về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường và cầu Vạn kết nối Quốc lộ 37, thành phố Chí Linh với đường dẫn cầu Triều, thị xã Kinh Môn;

Căn cứ Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 10/7/2024 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường và cầu Vạn kết nối Quốc lộ 37, thành phố Chí Linh với đường dẫn cầu Triều, thị xã Kinh Môn (đoạn thuộc địa phận xã Nam An Phụ);

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế tại Tờ trình số 14/TTr-KT ngày 20/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (đợt 17) khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường và cầu Vạn kết nối Quốc lộ 37, thành phố Chí Linh với đường dẫn cầu Triều, thị xã Kinh Môn (đoạn thuộc địa phận xã Nam An Phụ), gồm:

1. Tổng diện tích đất ở nông thôn thu hồi: 1.202,2 m^2.

2. Tổng số hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, tài sản trên đất: 23 hộ gia đình, cá nhân.

3. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Không.

4. Phương án bố trí tái đinh cư: Không.

5. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (đợt 17): 7.690.541.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy tỷ sáu trăm tám mươi tám triệu bảy trăm bốn mươi tư nghìn đồng*).

Trong đó:

* Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ: 7.555.541.000 đồng

- Tiền bồi thường: 7.125.207.000 đồng;

+ Bồi thường về đất: 5.646.310.000 đồng;

+ Bồi thường về tài sản trên đất: 1.478.897.000 đồng.

- Tiền hỗ trợ: 430.334.000 đồng

+ Hỗ trợ chuyển đổi việc làm: 380.590.000 đồng;

+ Hỗ trợ ổn định đời sống: 7.200.000 đồng;

+ Hỗ trợ ổn định sản xuất: 22.837.000 đồng;

+ Thưởng tiến độ tháo dỡ: 19.707.000 đồng.

(*Có phụ lục 01 chi tiết kèm theo*)

* Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ: 135.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi lăm triệu đồng*). (*Có phụ lục 02 chi tiết kèm theo*).

6. Tiến độ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có hiệu lực thi hành, cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện bồi thường phải chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản.

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên có liên quan.

1. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xã có trách nhiệm:

- Phối hợp với trưởng thôn: Thái Mông, Lâu Động, Miêu Nha phổ biến, niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Nhà văn hóa thôn nơi có đất thu hồi;

- Gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thông báo thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi;

- Thực hiện việc chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được phê duyệt.

2. Phòng Kinh tế có trách nhiệm:

- Chịu trách nhiệm tính chính xác về nguồn gốc sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất và phương án bố trí tái định cư (nếu có) khi Nhà nước thu hồi đất;

- Giao Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến các hộ gia đình, cá nhân; trường hợp không nhận quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công, có trách nhiệm: Thông báo công khai Quyết định này trên hệ thống truyền thanh của xã.

4. Công an xã: Chịu tránh nhiệm tính chính xác về nhân khẩu của các hộ gia đình có đất bị thu hồi.

5. Hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản trên đất có trách nhiệm:

- Thực hiện Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND xã Nam An Phụ;

- Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã được phê duyệt tại Quyết định này;

- Chịu trách nhiệm di dời tài sản trên đất, bàn giao mặt bằng theo đúng thời gian quy định;

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận hoặc biết được Quyết định này nếu hộ gia đình, cá nhân không đồng ý với Quyết định này thì có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật.

5. Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm: Đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử xã.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã; Trưởng các Phòng: Kinh tế, Văn hóa - Xã hội; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Kinh Môn và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành; Kho bạc Nhà nước Khu vực III - Phòng giao dịch số 9 phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Hội đồng BT,HT&TĐC;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tuy

PHỤ LỤC 01

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ & TÁI ĐỊNH CƯ (ĐỢT 17)

Khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường và cầu Vạn kết nối quốc lộ 37, thành phố Chí Linh với đường dẫn cầu Triều, thị xã Kinh Môn (đoạn thuộc địa phận xã Nam An Phụ)

(Kèm theo Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND xã Nam An Phụ)

STT	Họ và tên	Số Thửa	Số TBĐ	Diện tích thu hồi (m²)	Tiền bồi thường (VNĐ)		Tiền hỗ trợ (VNĐ)				Tổng tiền
					Về đất	Về tài sản trên đất	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc	Hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ thưởng tiến độ tự tháo dỡ tài sản	Hỗ trợ bị thu hồi đất nông nghiệp	
1	Lương Văn Sinh	28	63	102,4	7.680.000	2.488.000	38.400.000			2.304.000	**50.872.000**
2	Ngô Văn Đông	149	76	56,0	4.200.000	1.361.000	21.000.000	7.200.000		1.260.000	**35.021.000**
3	Phạm Văn Mịch	29	63	75,8	5.685.000	1.842.000	28.425.000			1.706.000	**37.658.000**
4	Đỗ Thị Thắm	402	63	145,0	10.875.000	3.524.000	54.375.000			3.263.000	**72.037.000**
5	Phạm Thị Lương	175	76	136,4	10.230.000	3.315.000	51.150.000			3.069.000	**67.764.000**
6	Nguyễn Văn Thịnh	176	76	35,9	2.693.000	872.000	13.463.000			808.000	**17.836.000**
7	Nguyễn Văn Năm	172	76	49,5	3.713.000	1.203.000	18.563.000			1.114.000	**24.593.000**
8	Nguyễn Thị Thảnh Nguyễn Hữu Ánh	173	76	53,6	4.020.000	1.302.000	20.100.000			1.206.000	**26.628.000**
9	Đặng Văn Hải Lê Thị Phúc	174	76	58,5	4.388.000	1.422.000	21.938.000			1.316.000	**29.064.000**
10	Nguyễn Thị Bé Nguyễn Hữu Tưởng	180	76	133,1	9.983.000	3.234.000	49.913.000			2.995.000	**66.125.000**
11	Vương Đình Lành	181	76	65,2	4.890.000	1.584.000	24.450.000			1.467.000	**32.391.000**
12	Nguyễn Thị Tuyến	182	76	66,6	4.995.000	1.618.000	24.975.000			1.499.000	**33.087.000**
13	Nguyễn Thị Hoa	179	74	36,9	2.768.000	897.000	13.838.000			830.000	**18.333.000**

14	Lê Văn Hùng					28.345.000					**28.345.000**
15	Nguyễn Thị Loan Bùi Văn Năng					10.240.000					**10.240.000**
16	Thôn Thái Mông (đại diện bà Vũ Thị Thường)					371.021.000					**371.021.000**
17	Vũ Văn Lệ	304	20	34,0	1.056.040.000	416.041.000			10.000.000		**1.482.081.000**
18	Trần Thị Huyền	303	20	21,7	674.002.000	323.582.000			9.707.000		**1.007.291.000**
19	Đặng Đức Thứ Nguyễn Thị Lý	204	94	100,0	2.907.000.000	17.550.000					**2.924.550.000**
20	Thôn Miêu Nha (đại diện ông Trần Văn Tốt)					178.175.000					**178.175.000**
21	Thôn Lâu Động (đại diện ông Lương Văn Vĩnh)					109.281.000					**109.281.000**
22	Nguyễn Văn Vấn	7	35	11,7	345.501.000						**345.501.000**
23	Trần Văn Hoan	100	91	19,9	587.647.000						**587.647.000**
Tổng				**1.202,2**	**5.646.310.000**	**1.478.897.000**	**380.590.000**	**7.200.000**	**19.707.000**	**22.837.000**	**7.555.541.000**

PHỤ LỤC 02

CHI PHÍ BẢO ĐẢM CHO VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ (ĐỢT 17)

Khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường và cầu Vạn kết nối quốc lộ 37, thành phố Chí Linh với đường dẫn cầu Triều, thị xã Kinh Môn (đoạn thuộc địa phận xã Nam An Phụ)

(Kèm theo Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND xã Nam An Phụ)

STT	Nội dung công việc	Dự toán (đồng)	Ghi chú
I	**Chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư**	**135.000.000**	
1	Chi tổ chức họp với người có đất, chủ sở hữu tài sản trong khu vực thu hồi để phổ biến, tuyên truyền các chính sách, pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và tiếp nhận ý kiến, tổ chức vận động người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản liên quan thực hiện quyết định thu hồi đất thực hiện dự án		
2	Chi điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất và xác định nguồn gốc đất và tài sản gắn liền với đất thu hồi gồm: Phát tờ khai, hướng dẫn người có đất, chủ sở hữu tài sản kê khai; trích đo địa chính thửa đất đối với thửa đất tại nơi chưa có bản đồ địa chính phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; đo đạc xác định diện tích thực tế các thửa đất nằm trong ranh giới khu đất thu hồi để thực hiện dự án (nếu có) của từng người có đất thu hồi làm căn cứ thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trong trường hợp phải đo đạc lại; kiểm kê số lượng nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất của từng chủ sở hữu tài sản; kiểm tra, đối chiếu giữa tờ khai với kết quả kiểm kê, xác định mức độ thiệt hại với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản cụ thể; tính toán giá trị thiệt hại về đất, nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác, chi phí đăng báo và phát sóng trên đài phát thanh hoặc truyền hình	45.000.000	
3	Chi phí lập, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ khâu tính toán, xác định mức bồi thường, hỗ trợ đến khâu phê duyệt phương án, thông báo công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	35.000.000	
4	Chi tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định	6.000.000	
5	Chi phục vụ việc hướng dẫn thực hiện, giải quyết những vướng mắc trong tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định	36.000.000	
6	Chi thuê nhà làm việc, thuê và mua sắm máy móc, thiết bị để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường và cơ quan thẩm định		
7	Chi phí in ấn, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc (bưu chính, điện thoại), xăng xe		
8	Chi thuê nhân công thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	8.000.000	
9	Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	5.000.000	
II	**Dự phòng cho khối lượng, công việc phát sinh**		
Tổng cộng		**135.000.000**	

Bằng chữ: Một trăm ba mươi lăm triệu đồng